

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TRÀ VINH**

Số: 208/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

C, ngày 09 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 311/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Phan Văn N, sinh năm: 1964.
- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị T, sinh năm: 1963.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
 - + Cụ Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1931;
 - + Anh Phan Thanh B, sinh năm: 1981;
 - + Anh Phan Thanh Ch, sinh năm: 1983;
 - + Anh Phan Đức T, sinh năm: 1989;
 - + Anh Phan Huyền Đ, sinh năm: 1992;
 - + Chị Nguyễn Thị Hoài Th, sinh năm: 1992.

Cùng địa chỉ: ấp GB, xã HH, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phan Văn N với bà Phạm Thị T.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Phan Văn N và bà Phạm Thị T tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Ông Phan Văn N và bà Phạm Thị T thống nhất xác định có 04 (Bốn) người con chung là Phan Thanh B, Phan Thanh Ch, Phan Đức T1, Phan Huyền Đ, đều đã thành niên, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Ngày 01 tháng 12 năm 2021, ông Phan Văn N có đơn rút phần yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản khi ly hôn với bà Phạm Thị T do ông bà cùng với người thân trong gia đình đã tự thỏa thuận được về phân chia tài sản với nhau. Bà T thống nhất việc ông N rút phần yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản khi ly hôn. Hai đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết tiếp phần yêu cầu này. Việc người khởi kiện rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật, nên Tòa án đình chỉ giải quyết phần yêu cầu khởi kiện chia tài sản khi ly hôn của ông Phan Văn N.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả*: Ông Phan Văn N và bà Phạm Thị T thống nhất xác định không nợ ai, cũng không ai nợ ông bà, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí sơ thẩm*: Ông Phan Văn N được miễn nộp án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí về việc chia tài sản khi ly hôn, vì ông có đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí và án phí sơ thẩm do ông là con ruột của Liệt sỹ Phan Văn Tr.

Bà Phạm Thị T tự nguyện nộp án phí hôn nhân sơ thẩm là 75.000 đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã HH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Thảo